

Số: 102/2026/QĐST-DS

Thanh Hoá, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2026/TLST-DS, ngày 21 tháng 01 năm 2026, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo uỷ quyền*: Ông Vũ Ngọc Q – Chức vụ: Trưởng Phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân. Ông Q uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Chí T -

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: số B Đại Lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa (văn bản uỷ quyền ngày 09/10/2025);

- *Bị đơn*: Anh Trương Phạm Quốc T1, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ngân hàng TMCP V và anh Trương Phạm Quốc T1 có ký hợp đồng cho vay hạn mức cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2505265668770, ngày 28/5/2025 và khế ước nhận nợ kèm theo ngày 28/5/2025, số tiền vay là: 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*).

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/5/2025, số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

2.2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 1849 tờ bản đồ số 15, diện tích 1500.3m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã C, tỉnh Thanh Hóa) là theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AA01142358, Số vào sổ cấp GCN số CN3028 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C cấp ngày 31/3/2025.

Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

2.3. *Về số tiền nợ*: Tính đến ngày 22/4/2026 anh T1 còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền gốc và lãi là: 962.560.287 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 830.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 19.760.110 đồng; Nợ lãi quá hạn: 112.800.177 đồng.

2.4. *Về thời gian và phương thức thanh toán*: Chậm nhất là ngày 20/5/2026 anh Trương Phạm Quốc T1 phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho nguyên đơn

và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/4/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho nguyên đơn.

Trường hợp, anh Trương Phạm Quốc T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp LN2505265668770 ngày 28/5/2025 để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ trên.

Trường hợp tài sản của anh Trương Phạm Quốc T1 không đủ để trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên phát mại tài sản khác của anh T1 để trả nợ cho nguyên đơn.

*2.5. Về án phí:* Anh Trương Phạm Quốc T1 tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí DSST. Anh T2 phải nộp 20.438.404 đồng (*Hai mươi triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm linh bốn đồng*) án phí DSST.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền nộp tạm ứng đã nộp là 19.050.000 đồng (*Mười chín triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000570, ngày 21/01/2026, nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hoá.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hoá;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Dung**

